TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2023/HS-PT
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**

Ông **Nguyễn Văn Tào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Ông Văn Anh T và các bị cáo khác về tội "Giết người", "Trộm cắp tài sản". Do bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST-CTN ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ông Văn Anh T**,** sinh ngày 05 tháng 3 năm 2007; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 01 tháng 06 ngày; nơi cư trú: tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ông Văn T1 và bà Trần Thị Kim P; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21-3-2022, bị Ủy ban nhân dân phường H - quận C, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường thị trấn 06 tháng kể từ ngày 21-3-2022 về hành vi "gây rối trật tự công cộng"; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 13-6-2022; có mặt.

2.Trần Văn P1**,** sinh ngày 23 tháng 4 năm 2006; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 11 tháng 18 ngày; nơi cư trú: K đường N, tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trần Văn S *(chết)* và bà Mai thị Tuyết P2; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 13-6-2022; có mặt.

3. Nguyễn Văn H**;** tên gọi khác: L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2005; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 7 tháng 13 ngày; nơi cư trú: 1 đường T, tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Võ Thị T2; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-7-2022, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; bị bắt tạm giam ngày 03-6-2022; có mặt.

4. Đặng Công L1**,** sinh ngày 05 tháng 3 năm 2006; tại Thừa Thiên Huế; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 26 ngày; nơi cư trú: Kiệt A đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công M và bà Trần Thị B; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02-6-2022, bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 03-6-2022; có mặt.

5. Trần Nguyễn Khả T3**,** sinh ngày 28 tháng 9 năm 2005; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 13 ngày; nơi cư trú: K đường N, tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông *(Không xác định được)* và bà Trần Thị N *(đang thi hành án phạt tù)*; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-5-2022, bị Công an quận S, thành phố Đà Nẵng khởi tố bị can về tội "Gây rối trật tự công cộng" và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S – thành phố Đà Nẵng bắt tạm giam ngày 13-5-2022; và Ngày 22-7-2022, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971, vắng mặt và bà Võ Thị T2, sinh năm 1970, có mặt; nơi cư trú: K đường T, tổ C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, là bố và mẹ của bị cáo Nguyễn Văn H.

2. Ông Đặng Công M; sinh năm 1969, có mặt và bà Trần Thị B; sinh năm 1971, có mặt; nơi cư trú: Kiệt A đường N, tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, là bố và mẹ của bị cáo Đặng Công L1.

3. Bà Mai Thị Tuyết P3, sinh năm 1976, có mặt; nơi cư trú: K đường N, tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, là mẹ của bị cáo Trần Văn P1.

4. Ông Ông Văn T1, sinh năm 1980, vắng mặt và bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1979, có mặt; nơi cư trú: Tổ D phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, là bố và mẹ của bị cáo Ông Văn Anh T.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Khả T3***:***

1. Đại diện Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có Đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Ông Trương Văn H2; sinh năm 1967; nơi cư trú: K đường N, tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, là bố nuôi của bị cáo Trần Nguyễn Khả T3, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Nguyễn Lê Minh V, là Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ bào chữa cho Nguyễn Văn H, có mặt.

2. Bà Hoàng Thị D, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ bào chữa cho Đặng Công L1, có Đơn xét xử vắng mặt, gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo L1.

3. Bà Nguyễn Thị O là Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ bào chữa cho Trần Văn P1, có mặt.

4. Ông Lê Hữu P4, là Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ bào chữa cho Ông Văn Anh T, có Đơn xét xử vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Quỳnh N1, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ bào chữa choTrần Nguyễn Khả T4, vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Khả T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào tối ngày 10-4-2022, em Trần Nguyên V1 cùng với 02 em Tống Văn L2 và Trần Đức C H3 chơi game tại quán I; địa chỉ G đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Sau đây viết tắt là quán I tại G đường Đ) thì V1 mâu thuẫn với Ông Văn Anh T cũng đang chơi game tại đây. Sau đó, T rời khỏi quán thì V1 nhặt đá ném về phía T nhưng chưa gây thương tích. Do bực tức, nên khoảng 00 giờ ngày 11-4-2022, T rủ Trần Văn P1, Nguyễn Văn H, Đặng Công L1 và Trần Nguyễn Khả T3 đi đánh V1 và nhóm của V1; được cả nhóm đồng ý, T và H về nhà T lấy 01 cây kiếm và 01 lưỡi kiếm đến; rồi bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho P1, H và L1 trực tiếp vào đánh V1 và nhóm của V1, còn T và T3 chờ bên ngoài canh chừng Công an đến và điều khiển xe môtô; rồi T lấy 01 cây kiếm dài 01m đưa cho P1 và 01 lưỡi kiếm dài 0,3m đưa cho H để chém nhóm V1.

- Đến khoảng 05 giờ ngày 11-4-2022, T điều khiển xe môtô Honlei, biển kiểm soát 75B1-23100 chở P1 và H; T3 điều khiển xe môtô Dream *(không rõ biển kiểm soát)* chở L1 cùng đi đến quán I tìm đánh nhóm V1. Khi đến quán, T và T3 đứng ở ngoài còn P1, H và L1 đi vào trong quán. Đi lên tầng hai, P1 và H phát hiện ra Tống Văn L2 đang ngồi ở ghế chơi game sát cửa ra vào, H liền dùng lưỡi kiếm chém L2 05 nhát theo hướng từ trên xuống vùng đầu và vai; P1 dùng kiếm chém L2 01 nhát theo hướng từ trên xuống thì L2 tránh ra nên trúng vào vùng tay L2, cùng lúc này P1 phát hiện thấy Trần Đức C H3 ngồi cách đó 01 ghế đang đứng lên bỏ chạy liền cầm kiếm chém 02 nhát vào đầu H3 trúng vào tai nghe H3 đang đeo trên đầu nên chỉ sức ép làm sưng nề; H3 bỏ chạy về phía sau quán, không có lối thoát; P1 có đuổi theo nhưng đã quay lại. Về phần L2 bị chém thì bỏ chạy ra hướng cầu thang và bị trượt ngã thì bị H dùng lưỡi kiếm đâm vào lưng; L2 vùng dậy nhảy xuống tầng trệt chạy thoát; H đuổi theo L2 ra đến trước quán thì quay lên lại. Về phần P1 không truy đuổi H3 và quay lại về phía cầu thang thì phát hiện thấy Trần Nguyên V1 vừa tỉnh ngủ đứng lên liền chém 05 nhát vào đầu V1 thì V1 cầm áo khoác, tai nghe trên tay đưa lên đỡ và bỏ chạy ra phía sau quán; P1 đi đến cầm kiếm bằng hai tay chém tiếp 05 nhát theo hướng từ trên xuống đỉnh đầu của V1; bị chém V1 dùng tay cầm áo khoác và chân trái lên đỡ. Cùng lúc này H lên lại tầng hai cũng xông vào cầm lưỡi kiếm chém liên tiếp 03 nhát vào người V1. Phần Lượm cũng cầm ghế nhựa xông đến hỗ trợ, nhưng chưa đánh ai. Thấy V1 bị chảy máu nên cả ba bỏ xuống tầng trệt, rồi lên xe T và T3 chở đi khỏi hiện trường.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 526/KL-C09C(Đ3) ngày 13-5-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận đối với Trần Nguyên V1:

- Kết quả chính và tỷ lệ tổn thương cơ thể: Sẹo vùng trán đỉnh phải, kích thước 4 x (0,1-0,2)cm: 01%; Sẹo mặt trước gối trái, kích thước 11 x 0,2cm: 02%; Đứt gân bánh chè trái đã mổ khâu kết quả tốt: 06%; Vỡ lồi củ trước mâm chày trái: 06%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của V1 tại thời điểm giám định là 14% (mười bốn phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương: Các tổn thương của V1 do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 473/KL-C09C(Đ3) ngày 28-4-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận đối với Tống Văn L2:

- Kết quả chính và tỷ lệ tổn thương cơ thể: Vết thương vùng giữa lưng, kích thước 1,8 x (0,1-0,5) cm, mép gọn: 01%; Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước 3 x (0,1-0,2) cm, mép gọn: 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của L2 tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương: Các tổn thương của L2 do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 474/KL-C09C(Đ3) ngày 28-4-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận đối với Trần Đức Công H4: Kết quả chính và tỷ lệ tổn thương cơ thể: Hiện tại trên cơ thể H4 không có dấu vết thương tích. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của H4 tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm).

Quá trình điều tra, còn xác định được để có tiền tiêu xài cá nhân Nguyễn Văn H, Trần Văn P1 và Đặng Công L1 đã gặp nhau để bàn bạc việc đi trộm cắp tài sản; để thực hiện việc trộm cắp tài sản của người dân được thuận lợi thì các bị cáo đã lựa chọn thời gian nữa đêm về sáng đi trộm cắp các xe môtô, chuẩn bị dụng cụ mở khóa, phương thức tiêu thụ xe trộm cắp được. Từ ngày 31-3-2022 đến ngày 06-4-2022, các bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Được Nguyễn Văn H rủ đi tìm xe môtô để trộm cắp thì Đặng Công L1 và Trần Văn P1 đồng ý; đến 01 giờ ngày 31-3-2022, cả 03 đi đến địa chỉ K đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện có 01 xe môtô nhãn hiệu Honlei, biển kiểm soát 92N3-5661 của anh Huỳnh Minh T5 đang để ngoài đường không có người trông coi nên H đi đến dùng chìa khóa chuẩn bị trước đó mở khóa điện lấy trộm xe. Xe này cả nhóm không bán mà để H sử dụng và để tránh phát hiện thì H đã tháo biển kiểm soát 92N3-5661 rồi thay vào xe bằng biển 75B1-23100; ngày 11-4-2022, H cùng đồng phạm sử dụng xe này làm phương tiện đi đánh nhóm của V1 tại quán I tại G đường Đ.

Vụ thứ hai: Đặng Công L1 rủ Nguyễn Văn H đi tìm xe môtô để trộm cắp thì H đồng ý; đến 04 giờ ngày 12-5-2022, cả 02 đi đến 79 đường Đ thì phát hiện 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43P1-8319 của anh Phan Duy Q không có người trông coi nên H đi đến dùng chìa khóa chuẩn bị trước đó mở khóa điện lấy trộm xe. Sau đó, H tháo thay biển kiểm soát 43F1-04240 vào xe rồi bán xe cho Nguyễn Phạm C1 với giá 1.600.000 đồng. Khi mua thì C1 biết xe do H trộm cắp của người khác nhưng vẫn mua và sơn lại màu xe từ màu đỏ đen sang màu đỏ trắng để sử dụng. Số tiền bán xe cho C1 thì H và L1 đã tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Nguyễn Văn H rủ Đặng Công L1 và Trần Văn P1 đi chơi, nhưng khi đi đến khu vực H thuộc phường H thì H và L1 bảo P1 xuống xe chờ H và L1 đi có việc riêng thì P1 đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01-6-2022, H và L1 đi vào đường H thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện có 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81D1-19706 của chị Phạm Ngọc B1 Uyên không có người trông coi nên H đến dắt trộm xe ra giao cho L1 lái, còn H đi xe phía sau đẩy xe về khu vực đường T để cất giấu. Sau đó, cả hai quay lại đón P1 về lại Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng uống cà phê. Khi trời sáng H đến lấy xe trộm cắp nói trên rồi nhờ Nguyễn Phạm Công bán giúp. C1 mặc dù biết xe do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý giúp H bán xe này cho ông Trương Thành M1 với giá 10.200.000 đồng. Sau khi bán được

xe thì H cho C1 2.200.000 đồng; còn lại 8.000.000 đồng H và L1 đã tiêu xài hết. Sau đó, ông M1 xem trên mạng xã hội Facebook thì thấy chị U đăng tin bị mất xe máy giống với xe ông vừa mua từ C1 nên ông M1 đã đem xe cùng giấy tờ xe đến Công an trình báo và giao nộp.

Vụ thứ tư: Nguyễn Văn H rủ Đặng Công L1 đi tìm xe môtô để trộm cắp thì L1 đồng ý; đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06-4-2022, cả 02 đi đến địa chỉ K đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện 01 xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 76C1-37992 của anh Đoàn Nguyễn Minh T6 trước cửa phòng trọ không có người trông coi nên H đi đến dùng chìa khóa chuẩn bị trước đó mở khóa điện lấy trộm xe. Sau đó, H phát hiện trong cốp xe có một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị T7 nên H gặp Nguyễn Văn T8 nói xe này của dì cho, H chưa đủ tuổi làm giấy chứng minh nhân dân nên nhờ T8 đứng ra bán giúp thì T8 đồng ý, rồi đi cùng H đến địa chỉ C đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng bán xe cho ông Phan Tiến S1 được 7.500.000 đồng. Sau khi bán được xe, H cho T8 500.000 đồng. Về phần ông S1 sau đó nghi đây là xe trộm cắp nên điện thoại cho T8 thì T8 nói đưa xe đến Công an trình báo nên ông S1 đã mang xe cùng giấy tờ xe đến Công an để trình báo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa DVD có 04 file video ghi hình việc đánh nhau vào lúc 05 giờ 18 phút ngày 11-4-2022, tại quán I địa chỉ G đường Đ. Được trích xuất từ camera an ninh của quán;

- 01 xe môtô, nhãn hiệu Honlei, số máy DAE1001002812, số khung VAVDCG022AV002812; 01 biển kiểm soát xe môtô 75B1-23100; 01 cây kiếm bằng kim loại, dài khoảng 01m, có phần cán dài khoảng 20cm; 01 lưỡi kiếm bằng kim loại có hình vòng cung bị gãy, dài khoảng 30cm, màu sáng bóng; 01 mũ lưỡi trai, màu đen; 01 quần dài Jean, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay, màu trắng, bên trái có logo Gucci, trên cổ và tay áo có viền màu đen; 01 áo khoác màu đen tay dài, trên hai tay áo có viền màu trắng dọc thẳng, trên ngực trái có chữ Adidas. Được Nguyễn Văn H mang đến Cơ quan Cảnh sát điều tra giao nộp ngày 19-4-2022;

- 01 quần dài Jean lửng, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước có chữ A; 01 áo khoác màu đen tay dài, phía trước ngực có chữ Thenorthface. Được Trần Văn P1 mang đến Cơ quan Cảnh sát điều tra giao nộp ngày 21-4-2022;

- 01 xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81D1-19706; 01 Chứng nhận đăng ký xe môtô biển kiểm soát 81D1-19706, mang tên Lê Thị Đ. Được ông Trương Thành M1 mang đến Cơ quan Công an giao nộp ngày 02-6-2022;

- 01 xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43F1-04240; (xe này được cấp biển kiểm soát thật là 43P1-8319). Được Nguyễn Phạm C1 giao nộp cho Cơ quan Công an;

- 01 đĩa CD-R có file video ghi hình dài 02 phút 14 giây, ghi tên "Hòa Phú 1", có đóng dấu niên phong của Cơ quan CSĐT Công an quận L. Được chị Phạm Ngọc Bảo U1 mang đến Cơ quan Cảnh sát điều tra giao nộp ngày 18-6-2022;

- 01 đĩa DVD-R có file video ghi hình dài 01 phút 07 giây, ghi hình từ lúc 04 giờ 02 phút ngày 12-5-2022 trước số nhà G đường Đ. Được anh Phan Duy Q mang đến Cơ quan Công an giao nộp ngày 12-5-2022;

- 01 đĩa DVD-R có file video ghi hình dài 02 phút 24 giây trước số nhà K đường N, phường H. Được bà Nguyễn Mậu T9 mang đến Cơ quan Công an giao nộp ngày 17-5-2022;

- 01 xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 76C1-37992; 01 Chứng nhận đăng ký xe môtô biển kiểm soát 76C1-37992, mang tên Nguyễn Thị T7; 01 Giấy bán xe (người bán Nguyễn Văn T8; người mua Phan Tiến S1). Được ông Phan Tiến S1 mang đến Cơ quan Công an giao nộp ngày 13-4-2022;

Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 23-5-2022 và số 75/KL-HĐĐGTS ngày 15-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L, xác định: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 76C1-37992 trị giá 10.000.000 đồng; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43P1-8319 trị giá 7.200.000 đồng; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81D1-19706 trị giá 16.100.000 đồng; 01 xe môtô nhãn hiệu Honlei, biển kiểm soát 92N3-5661 trị giá 2.400.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại:

- Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường cho bị hại Tống Văn L2 3.000.000 đồng; gia định các bị cáo Ông Văn Anh T, Trần Văn P1 và Đặng Công L1 đã bồi thường cho bị hại Trần Nguyên V1 7.500.000 đồng (mỗi gia đình bồi thường 2.500.000 đồng). Tại phiên tòa, gia định bị cáo H đã bồi thường cho bị hại Vĩnh 2.200.000 đồng. Cả 03 bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại V1, L2 và Trần Đức Công H4 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Các bị hại Huỳnh Minh T5, Phan Duy Q, Phạm Ngọc Bảo U1 và Đoàn Nguyễn Minh T10 đã được Cơ quan điều tra thu hồi, trả lại tài sản là các xe môtô bị các bị cáo trộm cắp nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Trương Thành M1 và ông Phan Tiến S1 yêu bồi thường tiền đã mua xe môtô do các bị cáo trộm cắp đem bán lần lượt là 10.200.000 đồng và 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Ông Văn Anh T, Trần Văn P1, Nguyễn Văn H, Đặng Công L1, Trần Nguyễn Khả T3 và Nguyễn Phạm Công k nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST-CTN ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ông Văn Anh T, Trần Văn P1 và Trần Nguyễn Khả T3 phạm tội "Giết người"; các bị cáo Nguyễn Văn H và Đặng Công L1 phạm tội "Giết người" và tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ông Văn Anh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2022.

2. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2022.

3. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 103; Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù về tội "Giết người" và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt của 02 tội và phần hình phạt 03 (ba) tháng tù bị cáo Nguyễn Văn H chưa chấp hành tại Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2022.

4. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 103 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Công L1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người" và 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Đặng Công L1 phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2022.

5. Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Khả T3 04 (bốn) năm tù về tội "Giết người".

Tổng hợp với phần hình phạt 06 (sáu) tháng tù bị cáo Trần Nguyễn Khả T3 chưa chấp hành tại Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Trần Nguyễn Khả T3 phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phạm C1; quyết định về xử lý vật chứng, về tịch thu tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05/4/2023, bà Võ Thị T2 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; bà Trần Thị Kim P là người đại diện hợp pháp của bị cáo Ông Văn Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T; bà Mai Thị Tuyết P3 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn P1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P1.

- Ngày 06/4/2023, ông Đặng Công M và bà Trần Thị B là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Công L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L1.

- Ngày 09/4/2023, bị cáo Trần Nguyễn Khả T3 và bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có kháng cáo và các bị cáo có kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội giết người là đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo H, bị cáo L1 có bồi thường thêm số tiền cho gia đình người bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 355 BLTTHS bác kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm; đối với bị cáo H, bị cáo L1 đề nghị đã tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 3.750.000 đồng nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù về tội Trộm cắp tài sản.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh đối với bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình các bị cáo Nguyễn Văn H, Đặng Công L1 mỗi bồi thường thêm cho ông Phan Tiến S1 3.750.000, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Các bị cáo thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, đề nghị xin giảm án tù.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

Người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị giảm án phạt tù cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào tối ngày 10-4-2022, em Trần Nguyên V1 mâu thuẫn với Ông Văn Anh T khi chơi game tại G đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, T rủ Trần Văn P1, Nguyễn Văn H, Đặng Công L1 và Trần Nguyễn Khả T3 đi đánh V1 và nhóm của V1; được cả nhóm đồng ý, T và H về nhà T lấy 01 cây kiếm và 01 lưỡi kiếm; rồi bàn bạc và phân công cho P1, H và L1 trực tiếp vào đánh V1 và nhóm của V1, còn T và T3 chờ bên ngoài canh chừng, T lấy 01 cây kiếm dài 01m đưa cho P1 và 01 lưỡi kiếm dài 0,3m đưa cho H. Đến khoảng 05 giờ ngày 11-4-2022, T, P1 và H; T3, L1 đến quán, T và T3 đứng ở ngoài còn P1, H và L1 đi vào trong quán H liền dùng lưỡi kiếm chém L2 05 nhát theo hướng từ trên xuống vùng đầu và vai; P1 dùng kiếm chém L2 01 nhát theo hướng từ trên xuống thì L2 tránh ra nên trúng vào vùng tay L2, cùng lúc này P1 phát hiện thấy Trần Đức C H4 ngồi cách đó 01 ghế đang đứng lên bỏ chạy liền cầm kiếm chém 02 nhát vào đầu H4 trúng vào tai nghe H4 đang đeo trên đầu nên chỉ sức ép làm sưng nề; P1 cầm kiếm bằng hai tay chém tiếp 05 nhát theo hướng từ trên xuống đỉnh đầu của V1, bị chém V1 dùng tay cầm áo khoác và chân trái lên đỡ gây thương tích cho V, Tống văn Lương 2%. Nguyễn Văn H, Trần Văn P1 và Đặng Công L1 từ ngày 31-3-2022 đến ngày 06-4-2022 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản: 01 xe môtô nhãn hiệu Honlei, biển kiểm soát 92N3-5661 của anh Huỳnh Minh T5; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43P1-8319 của anh Phan D1; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81D1-19706 của chị Phạm Ngọc Bảo U1; 01 xe môtô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 76C1-37992 của anh Đoàn Nguyễn Minh T11. Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội " Giết người" theo khoản 1 Điều 123 BLHS và tội "Trộm cắp tài sản"năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bà Võ Thị T2 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Kim P là người đại diện hợp pháp của bị cáo Ông Văn Anh T, bà Mai Thị Tuyết P3 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn P1, ông Đặng Công M và bà Trần Thị B là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Công L1, bị cáo Trần Nguyễn Khả T3, bị cáo Nguyễn Văn H, thấy:

[2.1] Đối với tội " Giết người": Các bị cáo Trần Văn P1, Nguyễn Văn H, Ông Văn Anh T12, Đặng công L3, Trần Nguyễn Khả T3 phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương; kiếm dùng để chém, đâm hai người bị hại được các bị cáo chuẩn bị mang theo trước khi gây án. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đúng về tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo; xem xét về nhân thân (các bị cáo là vị thành niên) của từng bị cáo, và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xử phạt mức án như quyết định của Bản án sơ thẩm là không nặng. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo và các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới khác. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo và các bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.2] Đối với tội "Trộm cắp tài sản": Bị cáo Nguyễn Văn H và Đặng Công L1 có hành vi rủ nhau trộm cắp 4 xe máy của các anh Phan Duy Q, Đoàn Nguyễn Minh T11, chị Phạm Ngọc bảo U2 và anh Huỳnh Minh T5 với tổng gía trị 35.700.000 đồng; Tòa án sơ thẩm xác định các bị cáo H, L1 phạm tội thuộc trường hợp "có tổ chức" và đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 để xử phạt các bị cáo là không đúng pháp luật; hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ thuộc trường hợp đồng phạm và phạm tội thuộc khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; tại cấp phúc thẩm gia đình các bị cáo H và L1 đã bồi thường thêm cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến S1: gia đình bị cáo L1 bồi thường 3.750.000 đồng, gia đình bị cáo H bồi thường 3.750.000 đồng, số tiền trên sẽ được khấu trừ cho đại diện hợp pháp và các bị cáo H và L1 khi thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử giảm cho các bị cáo H và L1 một phần hình phạt.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình sự, về xử lý vật chứng, về tịch thu tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, về bồi thường thiệt hại, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị T2 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Kim P là người đại diện hợp pháp của bị cáo Ông Văn Anh T12, bà Mai Thị Tuyết P3 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn P1, ông Đặng Công M và bà Trần Thị B là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Công L1, bị cáo Trần Nguyễn Khả T3, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1.Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Kim P là người đại diện hợp pháp của bị cáo Ông Văn Anh T12, bà Mai Thị Tuyết P3 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn P1, bị cáo Trần Nguyễn Khả T3, bà Võ Thị T2 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H, ông Đặng Công M và bà Trần Thị B là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Công L1 giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội về tội "Giết người" . Chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị T2 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H, ông Đặng Công M và bà Trần Thị B là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Công L1 sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên xử:

- Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ông Văn Anh T12 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2022.

- Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2022.

- Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 103; Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù về tội "Giết người" và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt của 02 tội và phần hình phạt 03 (ba) tháng tù bị cáo Nguyễn Văn H chưa chấp hành tại Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 6(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2022.

-Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 103 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Công L1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người" và 09(chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Đặng Công L1 phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2022.

- Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Khả T3 04 (bốn) năm tù về tội "Giết người".

Tổng hợp với phần hình phạt 06 (sáu) tháng tù bị cáo Trần Nguyễn Khả T3 chưa chấp hành tại Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Trần Nguyễn Khả T3 phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về tịch thu tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, về bồi thường thiệt hại, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, về thi hành án dân sự không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.Về án phí: Bà Trần Thị Kim P là người đại diện hợp pháp của bị cáo Ông Văn Anh T12, bà Mai Thị Tuyết P3 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn P1, bị cáo Trần Nguyễn Khả T3 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Võ Thị T2 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Văn H, ông Đặng Công M và bà Trần Thị B là người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Công L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn